

NHỚ XƯA

Võ Doãn Nhẫn

Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt,
Nước còn cau mặt với tang thương.
Nghìn năm gương cũ soi kim cổ.
Cảnh đây người đây luống đoạn trường.

Ai cũng biết bốn câu thơ trên đây là hai câu luận và hai câu kết của bài thất ngôn bát cú tức Hoài Cổ, hay nói rõ hơn Thăng Long Hoài Cổ của Bà Huyện Thanh Quan. Trong những thi phẩm của bà, hầu hết bài thơ nào cũng gợi lên một nỗi buồn miên man man mác, như bài Thăng Long Hoài Cổ, Cảnh chiều hôm và Qua Đèo Ngang, vân vân. Phải chăng vì qua những bài thơ ấy, tác giả đã gói ghém một nỗi niềm u ẩn, một hoài niệm xưa cũ, một thời vàng son đã qua không bao giờ trở lại, chỉ còn những mát mát những hoang tàn. Không nói mọi người trong chúng ta đều hiểu Bà Huyện Thanh Quan muốn nói "hoài cổ", tức "nhớ xưa", nhớ đường đi thành quách cũ, ngựa xe dập dìu của triều đại Nhà Lê một thời vang bóng, nhớ "ông đồ" vào tiết cuối năm viết câu đối ngày xưa, nhưng giờ đây "những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ".

Tôi bây giờ thật sự đã thành người thất thập cổ lai hi. Nói theo sách vở Tâm Lý Học thì có ba lớp người sống với thời gian. Trẻ con sống với hiện tại, thanh niên sống với tương lai và người già sống với quá khứ. Tôi không rõ tâm lý học đã nói đúng hay nói không đúng (không dám nói sai), tôi chỉ biết trong hoàn cảnh hiện tại, tôi thích sống về quá khứ, không còn mộng mơ về hiện tại hoặc hành động hướng về tương lai nữa. Thật ra con người đã thất thập cổ lai hi là tôi cũng ít nhiều nghĩ tới ngày sau, chuyện hậu sự. Trút hơi thở cuối cùng rồi sẽ ra sao, linh hồn rồi ra sẽ được siêu thoát hay vẫn còn trầm luân trong kiếp đọa đày? Quả thật hậu sự thiên nan vạn nan! Quả thực việc về sau chuyện khó hỏi Trời!

Hậu sự mai sau trời khó hỏi
Mây xanh thăm thẳm cao vòi vọi.
Lom khom chống gậy buốt chân chồn,
Lập cập ngồi xe run gối mỗi.
Mắt đục tai ù bước ngập ngừng,
Vai so tóc bạc chân len lỏi.
Ngày xưa chuyện cổ tích hoàng kim
Vẳng vọng mơ hồ vang tiếng gọi.

Nhờ Trời! Trí nhớ thuở thiếu thời của bản thân tôi chưa đến nỗi quá tệ, suy sụp, nên tôi có thể hồi tưởng ký ức của mình để phác họa lại những kỷ niệm của một thời thanh xuân, một thời niên thiếu (tôi còn nhớ bài học giảng văn ngày tôi còn mài đũng quần ở lớp Đệ Thất của người Thầy nay đã "đi vào trong yên lặng" Hà Xuân Tế: "tuy vùng sông Nhuệ là nơi tôi đã sống cả một thời niên thiếu").

Vậy thì, tôi sẽ kể lại thuật lại viết lại một cách vô tư khách quan hai chuyện kể về kỷ niệm, Nói là chuyện kể kỷ niệm cũng gần đúng bởi chúng gắn liền xa xôi nhiều ít tới chuyện tình, chuyện "khăn gieo cầu":

Khăn gieo cầu nào được thấy tiên
Chinh Phụ Ngâm.

Cách nay chừng nửa thế kỷ, nghĩa là cách nay độ năm mươi năm, tôi phải vào Sài Gòn học tiếp ban Tú Tài Hai. Trước đó tôi may mắn vượt qua ban Tú Tài phần thứ nhất, nhưng Nha Trang không có đủ Thầy đủ lớp có thể mở lớp cuối cùng của ban Trung Học. Gia đình lại rất neo đơn, ngoài cha tôi luống tuổi ít nói suốt ngày làm lì, anh ruột tôi giữ chức Hạ Sĩ Quan mang lon Trung Sĩ đồn trú tại một cao

nguyên xa xôi hẻo lánh là Pleiku. Họa hoằn, tôi có viết phúc đáp thư cho anh tôi, nhưng nói nào ngay tôi lo bận học mờ cả mắt làm gì có thì giờ rảnh rang rồi rã. Trong nội dung bức thư anh viết cho tôi, tôi vẫn còn nhớ anh nhắc đến Nhạc Sĩ Lê Bình, tác giả của nhạc bản “Đường lên Sơn Cước”. Tôi còn nhớ lời ca câu hát kết thúc bản nhạc: “Buồn nghe những nàng sơn nữ đùa bên suối đẹp tôi cứ tưởng chừng nghe tiếng ai cười”. Mẹ tôi bị công an huyện bắt cách nay được vài tháng, bởi mẹ tôi bị gán cho là nội gián nằm vùng, tiếp tế trong bụng, bị giam tại quận địa phương, riêng chị dâu tôi phải một mình tự lo cơm nước cho toàn bộ gia đình và riêng tôi, tôi chỉ biết học, một phần lo cho tương lai, một phần phải nhập ngũ nếu không may tôi trượt vô chuỗi, gì chớ thi rớt chỉ có nước đi sĩ quan trừ bị Thủ Đức hoặc Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế sớm. Vào những buổi chiều, ngồi trên bộ ván gỗ bên ngoài hiên nhà trong lúc nắng chiều vàng thoi thóp, cha tôi nhắc chừng đưa con trai là tôi lên trại tạm giam thăm mẹ. Hằng ngày tôi phải đun sôi một chai nước đập xe đạp lên trại giam thăm mẹ. Nói là thăm mẹ nhưng tôi biết lên trại tạm giam thăm mẹ chỉ có chừng. Khi trở về nhà, tôi có bản phận báo cáo lại cùng cha tôi mẹ tôi bình yên và cha tôi cũng được yên tâm, cho đến khi người bị công an quận chuyển giao cho Khám Lớn Nha Trang điều tra, lúc đó người bị bắt không còn được bình yên nữa. Nhờ trời, tôi nói cho mẹ tôi biết tôi vào Sài Gòn tiếp tục học, mẹ tôi được trả tự do về nhà ít lâu sau đó.

Vào Thành Phố “Hòn Ngọc Viễn Đông” tôi xin tá túc vừa ăn vừa học tại nhà vợ chồng anh chị Bảy bởi cha mẹ tôi làm gì có đủ tiền nuôi tôi ăn học từ Tỉnh này qua Tỉnh khác ? Tôi ở số 178/1 Đại Lộ Chi Lăng, Phú Nhuận. Từ nhà tới Trường, tôi di chuyển bằng phương tiện độc nhất: Xe đạp. Người anh rể cho tôi một chiếc ghế vải bố cùng mùng màn mền gối và một ngọn đèn. Tôi đi ngủ tại một mái hiên lợp tôn. Gặp những đêm mưa, tiếng mưa tí tách lộp độp trên mái tôn tạo nên những âm thanh đều đều buồn bã tăng thêm ray rứt của nỗi nhớ nhà. May mà tôi không có dư thì giờ để nhớ nhung thờ vắn than dài những tình cảm vớ vẩn. Sáng, tôi trở dậy học bài làm bài, ăn sáng, suốt năm tôi chỉ gặm toàn bánh mì độn thịt một đồng bạc chị Bảy đã ban cho, không khác chi chế độ ẩm thực của những học viên học tập cải tạo: Ngày hôm trước: Sắn xắt lát, muối hột. Ngày hôm sau: Muối hột, sắn xắt lát.

Đại Lộ Chi Lăng là một Đại Lộ tương đối nhỏ và tương đối hẹp. Đại Lộ không có bờ đường, chỉ lát đá trắng nhựa dầu hắc ín. Đại Lộ có hai con lộ nhỏ, cũng tráng nhựa, bộ hành có thể đi bộ, có thể đạp xe đạp thoải mái bên những hàng cây cỏ thụ suôn đuột vượt thẳng lên cao um tùm bóng mát gió đưa rì rào những khi trời nắng ráo hoặc những khi mưa mùa gió lạnh. Trước nhà tôi là một gian nhà gỗ mái lợp tôn. Hai bên có những chậu cây cảnh mọc xum xuê um tùm che khuất những bóng người qua lại tới lui bên trong gian nhà. Suốt một năm học (tôi học Trường Trung Học “di cư” Chu Văn An) ăn và học trong gian nhà này, tôi chưa bao giờ thấy một người tới nhà tôi làm quen thăm viếng gọi chuyện. Tôi nghĩ gian nhà gỗ mái lợp tôn ấy là một gia đình miền Nam vốn không ưa tò mò nhiều chuyện ngoài lề đôi mách.

Bên trái nhà tôi là một gian nhà cũng gỗ, cũng mái tôn, khá rộng, có mái hiên che nắng che mưa, tuyệt nhiên không có một hàng chậu cây cảnh nào. Được cái là mái hiên được tráng xi măng phẳng lì. Bên trong gian nhà gỗ ấy, tôi thấy thấp thoáng một khung cửa sổ, còn thì nhà ngang nhà bếp tuyệt nhiên tôi không thấy không nghe không biết. Về sau tôi biết những người cư ngụ trong gian nhà gỗ ấy là một gia đình người Bắc di cư từ năm 54 sau hiệp định Genève phân đôi đất nước. Người chồng là người đàn ông gốc Bắc, tuổi độ ngoài bốn mươi, tính tình ít nói, dáng dấp hiền lành. Suốt ngày tôi không thấy ông đi đâu, ngoài việc đập đập gỗ gỗ ồn ào vang động át cả việc học của tôi: Thì ra ông ta là một người thợ thiếc, chuyên làm vật

dụng nồi niêu soong, chảo, gàu múc nước, thùng gánh nước, bình tưới nước. Thịnh thoảng nghĩ tay, ông ngồi chồm hồm ăn một miếng trầu, vắn một miếng thuốc. Người vợ cũng là một người đàn bà người Bắc trạc độ trên dưới bốn mươi, vắn tóc trần, nhuộm hai hàng răng nhưng nhứt hạt na đen nhánh, thường mặc quần đen, lâu lâu lại mang váy đụp, chứng tỏ bà là người dân quê miền Bắc ở Tỉnh Trung Du. Tôi suýt quên là người chồng cũng nhuộm răng đen, quai hàm vầu tướng lên chứng tỏ ông ta thuộc Tỉnh Hải Dương (ấy là tôi chỉ phỏng đoán). Vợ chồng có hai người con, một trai một gái. Đứa nhỏ nhất là con út, tên Nam, lớn độ mười, mười một, mắt sáng, tay chân lanh lợi thông minh. Có lẽ Nam đi học, lẽ đương nhiên học cấp bậc tiểu học tại Trường Tiểu Học Phú Nhuận. Thịnh thoảng, tôi nghe thằng Nam cất giọng hát nghêu ngao, tôi lắng tai nhưng thật tình tôi chẳng biết những bài hát nào, tôi chỉ biết vồn vện độc nhất một đề bản nhạc của nhạc sĩ quá cố Nguyễn Hiền: Tôi Đi Tìm Lại Một Mùa Xuân. Nghe thằng Nam hát nghêu ngao như vậy tôi cũng cảm thấy tâm hồn thanh thản vui lây cùng hai chị em.

Người chị lớn là Gái nom độ mười sáu, mười bảy, tuổi tròn trăng. Theo tục lệ, người Bắc đã gả con gái lấy chồng từ lâu. Mười ba, mười bốn, người con gái đã bước lên xe hoa. “Anh lấy em từ thuở mười ba, đến năm mười tám thiếp đã năm con”. Chẳng thế mà vùng quê miền Bắc có tục lệ tảo hôn, con trai và nhất là con gái có tục lấy chồng sớm. Trong một truyện ngắn “Một Đám Cưới” của Nhà Văn Nam Cao, đứa con gái Dần mới mười một tuổi, mẹ mất sớm, nhà quá nghèo phải đi ở riêng vì người cha cũng đã lớn tuổi thường ốm đau bệnh hoạn. Nhà nghèo đến nỗi người cha phải cõng đứa em trai còn nhỏ trên lưng bố đi theo “nàng dâu” về nhà chồng, chuyện kể rất thương tâm và dễ ngậm ngùi.

Nhìn chung, tôi nhận xét khách quan mà nói rằng Gái có được một dung mạo trung bình, không mặn mà nhan sắc cũng không đến nỗi xấu: Dáng người tầm thước, gương mặt sáng sữa tươi tỉnh (phải chăng bất loại thiếu nữ đến tuổi dậy thì nào cũng có gương mặt tươi tỉnh sáng sữa ?), quần áo gọn gàng tươm tất, tóc bỏ xõa ngang lưng đôi lúc kẹp. Lại một điều là thằng Nam thường xuyên hát hồng lú lo không đầu không đuôi không theo một trật tự lớp lang nào thì thiếu nữ Gái không bao giờ tôi nghe Gái cất giọng hát. Đối với Nam, hát hay không bằng hay hát.

Hằng ngày, Gái thức dậy sớm theo mẹ ra chợ giúp mẹ bày hàng mua bán ở chợ. Chợ là Chợ Phú Nhuận, trên Đường Võ Di Nguy. Đến gần trưa, thiên hạ bắt đầu kẻ mua người bán ồn ào tấp nập, lúc đó giúp mẹ tạm xong, Gái trở về nhà lo việc nội trợ cơm nước giặt giũ. Vào lúc này, tôi cũng dậy bắt đầu làm việc cho buổi học ngày hôm nay. Bình thường, tôi có được một cái bàn nhỏ dành riêng cho việc làm bài và học bài. Những lúc chồn chân, tôi ra ngoài nhà bách bộ vừa đi vừa học, trí óc bận rộn về những bài học trong những sách giáo khoa như những môn Triết Học, Luận Lý Học, Đạo Đức Học, Siêu Hình Học, chương trình Pháp Văn chông chất như Malherbe, Montaigne, Ronsard, Joachim Du Bellay, Bossuet, La Fontaine, Corneille, Racine, Molière, chương trình Anh Văn như trào lưu Lãng Mạn của Coleridge, William Wordworh, Lord Byron và John Keats. Tôi nhớ rành mạch như in trong ký ức, vào một sáng Chủ Nhật, Gái đi chợ về, còn tôi đứng sau song gỗ, đưa mắt trông sang nhà của Gái, mắt nhìn vào khoảng không mải miết “suy tư” về triết học “cogito, ergo sum”, trong lúc người thiếu nữ loay hoay quét hàng hiên nhà bằng cây chổi đót, dáng dấp yếu điệu chậm rãi dường như người con gái biết gã thư sinh mặt trắng đang chăm chú nhìn nàng quét nhà. Gái đang chăm chú tập trung vào việc quét dọn sạch sẽ cửa nhà. Lần đầu tiên Gái và tôi trao đổi một câu đối thoại, độc nhất một lần, rồi thôi, không hề... tái diễn:

- Bữa nay không đi học sao ?

Thiếu nữ quét nhà tiếp tục quét, cúi gầm mặt xuống. Gái nói chuyện mà không cần biết nói chuyện trao đổi cùng ai, nói vu vơ, một đối thoại không có chủ từ. Tôi nghe mà dường như cuộc đối thoại đã không gửi tới tôi, tới mình, lơ lửng con cá vàng. Gọi tên, xưng hô bằng anh thì sợ ngượng sợ dị, sợ quê, thôi thà xưng hô trống không cho được việc. Trải qua hơn một lần trực diện với người khác phái, lần đầu tiên người khác phái ấy chịu “ép mình” gọi chuyện cùng tôi.

Im lặng hồi lâu không một ai trả lời chẳng lẽ “cũng im như thóc” hóa ra khiêm nhã và bất lịch sự, tôi phải...đáp lễ, cũng trả lời trống không, không có chủ từ:

- Bữa nay chủ nhật ở nhà, không biết sao ?

Trong ngôn ngữ Việt Nam, có một cách xưng hô ban đầu có vẻ lạnh lùng xa cách nhát gừng, về sau tôi nghiệm ra rằng cách xưng hô ấy lại có tính cách gần gũi thân thiết. Trong tác phẩm Cái Ve của Nhà Văn Khái Hưng, tôi nghiệm thấy cách xưng hô “người ta” lại tỏ ra tuy lạnh lùng xa cách (chỉ ông Giáo Thanh), nhưng lại tỏ ý rất đối thân mật:

- Gớm! Bình trà cạn sạch, không để dành cho “người ta” lấy một giọt.

Lúc đó thằng Nam bắt đầu cất tiếng:

- Hề hề, đã bảo mà! Hôm nay là ngày Chủ Nhật không đi học, chị Gái không biết sao ? Hề hề!

Cụm từ “hề hề, hề hề” giọng nói của Nam kéo dài có ý nhạo báng trêu cợt chế diễu nên người chị mắc cỡ hổ ngươi quay quả vô nhà không nói một câu chống chế.

Từ đó về sau, mỗi lần tôi gặp Gái, hai người đều lặng thinh cho dù đó chỉ là một câu nói xã giao và cũng từ đó kinh nghiệm trường đời dạy cho tôi biết rằng một khi mình đã “phải lòng” một bóng hình nào, mình trở nên rụt rè nhút nhát không nói nên lời mặc dù mình rất muốn thổ lộ tâm can. Tôi quay vào nhà, không nghĩ ngợi vẫn vợ, không băn khoăn thắc mắc, đầu óc lo nghĩ kỳ thi sắp đến mỗi ngày một đến gần. Tôi đoán gần đoán xa đề bài thi bộ quốc gia Giáo Dục sẽ ra những đề thi, những bộ môn thi nào, tôi hoàn toàn quên bẵng một mối thương lòng chảy máu trong tôi bấy nay vẫn chưa lành miệng.

Từ ngày cha tôi mất, tôi về Nha Trang chịu tang và ở lại luôn tại đó, không nghĩ đến chuyện vô lại Sài Gòn chuẩn bị mang lều vác chõng. Mãi đến ngày thi gần kề, tôi mới chịu lên ga xe lửa “tái đáo Hòn Ngọc Viễn Đông” cùng các sĩ tử. Tôi nhớ hai câu thơ kể lại một cách mỉa mai thân phận hẩm hiu nheo nhóc của các sĩ tử của ông Tú Vị Xuyên ngày trước:

Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ,

Ậm ọe quan trường miệng thét loa.

Bà mẹ gia đình của Gái mua bán suốt ngày ở Chợ ít khi rỗi việc, ít khi ở nhà, mọi việc trong nhà có cô con gái lớn lo toan quán xuyến. Bà chỉ xuất hiện ở nhà khi công việc mua bán ở chợ đã xong. Nói nào ngay, tôi không mấy quan tâm đến chuyện thức khuya dậy sớm của người đàn bà buôn tảo bán tần. Tôi còn nhớ một buổi sáng...nào đó (tôi quên khuấy đi mất “một buổi sáng” nào rồi), sau khi ngồi học mỗi mệ, tôi vói tay cầm lấy cây ghi-ta treo trên khung gỗ xuống ngồi đờn giải khuây (khả năng chơi đàn ghi-ta của tôi khá...tệ!). Trong lúc tôi đang nhẩn nha chơi một bản đàn, tôi chợt nghe có tiếng gõ cửa. Tôi vẫn để yên không cất tiếng hỏi, tiếp tục đàn. Một người đàn bà vận bộ quần áo đen, vấn tóc trần, chân mang dép Nhật, mồm bồm bẻm nhai trầu. Người đàn bà nhìn tôi trong một tích tắc giây, im lặng. Tôi khẽ gật đầu chào, không kịp cất tiếng thưa. Người đàn bà nhìn quanh gian phòng, đoạn cất tiếng hỏi:

- Có con Gái ở bên này không ?

Tôi ngưng bật tiếng đàn, nói vừa đủ nghe:

- Dạ không có ai hết bác.

Người đàn bà im lặng không nói gì, quày quả rút lui. Về sau, lúc người đàn bà về nhà rồi, tôi mới phác hiện ra rằng người đàn bà bước vào gian mái tôn có hai mục đích: Thứ nhất, bà đến bắt chọt để xem con gái quả thật có qua nhà tôi...trò chuyện vụng trộm lén lút hay không, Nếu tôi không làm thì từ lâu gia đình tôi nghe phong thanh chuyện cô con gái gọi là "phải lòng" anh chàng thư sinh bạch diện nạ, thứ hai, người đàn bà cũng muốn biết anh học trò nghèo ấy gốc gác lai lịch ra sao, người ngợm thế nào, bằng lòng anh học trò kiết xin được làm kén rể đông sàng ?

Tháng lụn ngày qua, tôi vác lều vác chõng đi thi Tú Hai tại Trung Tâm Gia Long mà chánh chủ khảo là ông Trương Công Cừu. Kết quả kỳ thi năm ấy, tôi may mắn vượt qua khỏi hai cửa ải. Tôi sung sướng đến nhẹ người, chuẩn bị vinh qui bái tổ. Trước ngày lên xe lửa về Nha Trang, tôi được chị Tám người giúp việc nhà đi chợ nấu ăn giặt giũ quần áo, chị giao cho tôi một phong thư khá dày, tôi không biết có những nội dung gì bên trong phong thư. Chị Tám nói:

- Con Gái gửi một bì thư cho cậu Mười đó. (Cậu Mười là tên mót nôi của tôi).

Tôi lấy làm lạ nhưng suy nghĩ cho cùng tôi không lấy làm lạ. Mở phong thư ra xem, tôi lật qua lật lại sẫm soi ngắm nghía: Một tấm ảnh bán thân mới chụp, đang ngồi trên ghế tại studio, điểm trang hơi...cẩn thận: Kẽ lông mày, tô lông nheo đánh phấn hồng, tô môi son đỏ thắm, mặc áo hở cổ có đeo dây chuyền và bông tai (tôi dốt về bông tai vàng giả và bông tai vàng thật), đôi mắt nhìn xa, mơ mộng. Có tất cả bốn tấm ảnh, đại loại như nhau. Ngắm nghía xong, tôi buột miệng hỏi:

- Ở đâu thế này, chị Tám ?

- Thì con Gái gửi tặng cậu Mười làm quen, làm kỷ niệm cậu đó.

Ngắm nghía giây lâu, xếp các tấm ảnh vào lại phong thư, tôi nhã nhặn lịch sự:

- Cám ơn Gái đã có lòng gửi tặng tôi mấy tấm ảnh ấy, nhưng tôi gửi lại cho Gái vì tôi không thấy có bổn phận phải giữ lại làm gì.

- Như vậy là cậu Mười không chịu nhận mấy tấm ảnh này ?

- Chi Tám đừng hỏi làm tôi khó trả lời. Chỉ xin chị gửi trả mấy tấm ảnh giùm là được.

Tôi cẩn thận xếp bốn tấm ảnh lại ngay ngắn vào bì thư trao lại chị Tám mà không một chút ngậm ngùi tiếc rẻ. Rồi tôi liền tưởng đến bốn câu song thất lục bát trong tác phẩm "Chinh Phụ Ngâm" khi người chinh phụ còn rất trẻ tuổi vắng nhớ người chinh phu đã lâu không được sum vầy gặp mặt:

Gậy rút đất để khôn học chước,

Khăn gieo cầu nào được thấy tiên.

Lòng này hóa đá cũng nên,

E không lệ ngọc mà lên trông lâu.

Đêm trước lúc lên xe ngày về Nha Trang, tôi hồi tưởng lại sự việc đã xảy ra, trong lòng tôi chớm lên một chút ái ngại chạnh lòng. Tôi nghĩ đây là lần đầu tiên Gái trao thân gửi phận cho người bạn lòng, còn đường xa cách trở. Kể ra, Gái cũng tỏ ra dạn dĩ đường đột tặng ảnh cho người còn xa lạ. Người con gái dám trao thư (biểu ảnh cũng như trao thư chớ còn gì nữa). Được ăn cả, ngã về không. Riêng tôi, tôi cũng lấy làm lạ mà tự vấn: Gần như chưa, không bao giờ vợ chồng người Bắc Kỳ ấy tới thăm hỏi vợ chồng anh chị Bảy theo tục lệ xã giao lịch sự. Khoảng cách láng giềng chỉ cách nhau không đầy...năm thước. Mà vợ chồng anh chị Bảy cũng lạ, nhà ai, người nấy ở.

Tôi về Nha Trang trong kết quả thắng lợi của việc học hành, vui chơi thoải mái, tự tin hơn lúc trước khi đi thi. Rồi tôi nộp đơn xin vô Trường Đại Học Sư Phạm,

lớp đầu tiên trong Ngành Giáo Dục. Nhờ trời, tôi cũng đậu luôn vào Trường này, cũng tại Sài Gòn. Nói nào ngay, số dĩ số tuyển sinh thi đầu đầu trong năm học này, chẳng qua vì số tuyển sinh quá ít, không đủ túc số. Trong những năm kế tiếp khác hẳn, số tuyển sinh ngày càng đông, số tuyển sinh thi đầu càng giới hạn.

Lúc tôi vào lại Sài Gòn học Sư Phạm vào niên khóa 1957-1958 là khóa đầu tiên, một hôm chị Tám cho tôi biết một tin hơi lạ: Gái sắp lấy chồng, có người đi dặm và đi hỏi, ngày cưới cũng sắp. Tôi hỏi một cách gần như dửng dưng, hỏi cho biết:

- Chồng sắp cưới của Gái là ai vậy, chị Tám ?

- Tui nghe nói người chồng tương lai của Gái là một học sinh Trường Taberd.

Đối với riêng tôi, là một học sinh Trường Trung Học Tư Thục Taberd, hay một học sinh Trường Trung Học Jean-Jacques Rousseau, hay một học sinh Trường Chu Văn An, đều không quan trọng.

Một ngày nghỉ học, bình thường vào ngày Chủ Nhật, tôi đạp xe đạp từ nhà anh chị Ba Thuyên từ Chợ Lớn tới nhà anh chị Bảy thăm. Riêng anh Bảy tức anh Huỳnh tánh tình xuề xòa dễ dãi nhưng khá bay bướm. Riêng chị Bảy tức chị Tiềm khá nghiêm khắc, khó tính, ít chiều cha mẹ chồng con, nhất là chẳng bao giờ chị tỏ ra dễ dãi chấp nhận khứng chịu cái thói trăng hoa bay bướm của chồng. Lúc tôi vào nhà anh chị Bảy độ mười mười lăm phút, chị Bảy từ phòng trong bước ra phòng khách, thái độ cung cách kém thân thiện. Chị Bảy cất tiếng cất vấn:

- Em, tao nghe nói mày "muốn" con Gái phải không ?

Từ ngữ "muốn" của người anh người chị đã từng nuôi ăn học đưa em xa gia đình suốt một năm học khiến tôi không vui. Im lặng không nói vài giây, tôi mới trả lời:

- Con Gái nào vậy chị ?

- Chị Bảy gần giọng, mĩa mai chua chát:

- Thôi, đừng làm bộ giả mù sa mưa nữa. Con Gái nhà ở gần sát bên đó.

- Thế thì em không biết, em cũng không quen người con gái ấy.

- Thôi, đừng giả làm ngây nữa. Con Gái có trao tặng cho "ông" một xấp ảnh kiểu mới chụp tại tiệm ảnh đường Võ Di Nguy, còn chối nữa không ?

- Em không chối, nhưng em cũng không nhận mấy tấm ảnh đó. Chính chị Tám đã trao cho em.

- "Ông" liệu hồn đó nghe "ông". "Ông" có biết gốc gác lai lịch của gia đình con Gái như thế nào không ? Bắc di cư 54 đó "ông" à! Theo Đạo Thiên Chúa nữa. Chủ Nhật nào gia đình họ cũng đi nhà thờ Tân Định, ngoan đạo lắm. "Ông" liệu mà giữ thần hồn.

Năm ba năm sau, tôi mới hiểu rõ vì sao anh chị Bảy lại đổ kị gia đình người Bắc di cư đến vậy. Năm 54, hiệp định Genève được ký kết giữa nước bị thua trận là Pháp với nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là kẻ chiến thắng. Vĩ tuyến thứ mười bảy được chia đôi làm ranh giới phân chia hai miền Nam-Bắc. Những người miền Nam đã từng chiến đấu chống lại thực dân Pháp được tập kết ra Bắc, những người cũng cùng theo một lý tưởng ấy lại theo miền Nam về lại địa phương theo mật lệnh của trung ương tuyên truyền rĩ tai chờ lệnh tổng tuyển cử ba năm sau. Những người miền Bắc theo một cuộc di cư vĩ đại bỏ theo miền Nam để sống, thoát xiềng xích gông cùm của cộng sản. Bởi lẽ đó vợ chồng chị Bảy chúng tôi rất không ưa lập trường chính trị của những người Bắc di cư nếu không muốn nói là những người đối kháng của họ. Những vụ đấu tố Cải Cách Ruộng Đất sau năm 1952-1956 và những vụ án Nhân Văn-Giai Phẩm sau năm 1956 khiến họ khiếp sợ, coi biến cố ấy là những đại họa. Ví dầu tôi có làm quen Gái rồi thương gái rồi cưới Gái làm vợ, chắc chắn vợ chồng anh chị Bảy phản đối lương duyên ấy đến cùng.

Ngày nay, kể từ năm 1958 đến năm 2007, kể đã năm mươi năm, biết bao vật đổi sao dời tang thương biến đổi, tuyệt nhiên tôi không biết tin tức gì về người con gái mang tên Gái, không biết Gái còn sống hay đã chết. Hiển nhiên, người cha của Gái, hôn phu của người đàn bà là người mẹ của Gái ấy chắc chắn đã hóa ra người thiên cổ, cùng một thân phận tất yếu hiển nhiên "sein, ist sein zum Tode". Hiện hữu là hiện hữu để chết.

Tốt nghiệp ra Trường năm 1961, tôi trở thành một ông giáo cấp bậc Trung Học Đệ Nhị Cấp, nhiệm sở tại Trường địa phương, nơi tôi đã từng ăn học khác tư thực tôi từng miệt mài đèn sách. Không đủ môn tôi phụ trách ở những lớp Đệ Nhất, tôi phải phụ trách dạy những môn phụ là Pháp Văn, Quốc Văn dạy những lớp Đệ Thất, Đệ Lục tức lớp Sáu và lớp Bảy. Những lớp Sáu, lớp Bảy học ở những phòng trên lầu, có hành lang dẫn đến những phòng học. Tôi dạy học những lớp trên tại phòng lầu rất thoải mái. Những khi làm bài tập Luận Văn, tôi để cả lớp lặng yên làm bài, ra ngoài hành lang thở hít khí trời chuẩn bị những lớp buổi chiều ở những lớp tư thực khác. Nói nào ngay, tôi có nhiều giờ tại các Trường tư thực để dạy thêm. Tại Trường công lập này, trong khi tất cả lớp cặm cụi làm bài, tôi lắng tai nghe hoặc lơ đãng theo dõi tiếng chim kêu trong những cành lá lao xao, những tiếng rao hàng quà, những tiếng máy xe động cơ nổ trên đường ra biển.

Tôi đang ngồi yên trên Bàn Thầy Giáo, tiếp tục phê bài làm của những học sinh khác tại một Trường khác. Tôi không thể nhin cười khi có một học sinh ngây ngô ngớ ngẩn lúc cậu học sinh viết một dòng chữ "độc đáo": Tả một ông nội của em. "Nhà em có nuôi một ông nội".

Chợt có tiếng gõ cửa cộc cộc từ bên ngoài hành lang. Hành lang không có ai, phòng cửa ra vào khép kín. Tôi xếp tập làm bài, thông thả bước xuống bực gỗ.

Mở cửa, tôi thấy một người phụ nữ còn trẻ, trạc ngoài ba mươi, gương mặt hồng hào trắng trẻo, mũi dọc dừa, mắt xếch, đôi lông mày chạy hơi ngược về phía trước nom có vẻ hơi dữ tợn, cặp kính mát trên đôi mắt khiến khuôn mặt bớt phần dữ tợn. Chiếc quần trắng mỏng của người phụ nữ giúp người Thầy phỏng đoán người ấy đương độ hơi xuân thì.

- Chào chị. Tôi lễ độ cất tiếng chào người đàn bà trước.

Người phụ nữ khẽ đáp lễ, hỏi tôi:

- Xin lỗi, có phải anh là anh N. không ?

- Vâng, tôi là N. đây.

- Tôi tên Hoàn, cũng dạy ở Trường này. Tôi muốn nói một câu chuyện với anh, được không ?

Không trả lời trực tiếp "được, không", tôi chuyển sang một câu hỏi khác:

- Có việc gì, quan trọng lắm không chị ?

- Quan trọng thì thật sự không quan trọng. Tôi chỉ muốn được hỏi riêng với anh thôi.

Thấy khó từ chối, nhất là vì thói quen xấu của tôi vốn tò mò hiếu kỳ (dubito, ergo sum), tôi trả lời thật sự vẫn chưa dứt khoát:

- Chiều nay tôi sẽ đến nhà chị, tôi không có giờ dạy, nếu chị không bận việc gì.

- Tôi cũng không có giờ. Hai hoặc ba giờ chiều, tôi sẽ chờ anh ở nhà.

- Nhưng chị chưa cho tôi biết số nhà, tên đường.

- Số nhà của tôi là 37, đường Phường Củi, nhà ở phía trên lầu.

Tôi thấy tôi cần phải đổi câu chuyện cho được vui vẻ hơn:

- Tôi biết nhà chị rồi, có phải nhà chị ở kế cận nhà hàng Gà xối mỡ không ?

- Đúng rồi. Anh thường đi nhà hàng Gà xối mỡ lắm phải không ?

Tôi chỉ cười mà không trả lời.

Trong lớp đã bắt đầu chuyện vãn ồn ào. Tôi thấy cần chấm dứt câu chuyện:

- Thôi, chiều nay chị nhé. Chào chị.

- Cám ơn anh, chào anh.

Quay trở lại lớp học, hết tiết học, tôi thu bài tập học sinh, tiếng keng báo hiệu hết giờ, tôi trở vào Phòng Giáo Sư giải lao. Ngồi uống cốc nước trà do người cai trường đảm trách, tôi kín đáo quan sát người Nữ Giáo Sư môn Anh Văn, người ấy chuyện trò điềm nhiên cùng các nữ đồng nghiệp khác, như thể không có chuyện gì.

Sau bữa ăn trưa, tôi nằm nghỉ giây lâu độ một giờ, ngẫm nghĩ tôi vẫn đoán không ra những chuyện gì. Chuyện tiền bạc tài chính kinh tế chẳng ? Tôi vốn rất vựng về lung ta lúng túng về chuyện tiền nong, tài chính. Hay là những chuyện lãng nhãng tình cảm gió trăng hoa tường liễu ngõ ? Nói nào ngay, tôi từ lâu vốn mô phạm đạo mạo về chuyện tình ái lãng nhãng bay bướm. Sau cùng tôi tự nhủ: Quốest sera, sera, chuyện gì, việc gì sẽ biết.

Tôi ngồi xe gắn máy hai bánh mini Lambretta tới nhà Cô Giáo Hoàn ở. Dường như Cô Giáo đang đợi tôi. Hoàn mở cửa phòng khách mời tôi ngồi. Hoàn mặc một đồ bộ màu xanh da trời, ngắn tay, hở cổ, trễ cổ áo chạy xuống ngực. Hoàn bắt đầu vào chuyện, Hoàn đưa tôi một quyển album dày, đặt trên bàn phòng khách, mở một trang bên trong có một người đàn ông mặc quân phục, hỏi tôi gần như thách thức:

- Anh biết người nào không ?

Hơi bực mình bởi câu hỏi thách thức, nhưng tôi vẫn cố giữ vẻ bình tĩnh khách quan, chăm chú nhìn vào bức ảnh người đàn ông xa lạ. Một phút sau, trao lại tấm ảnh, tôi lắc đầu:

- Không, tôi không biết chị ạ.

Hoàn lắc đầu, nét mặt thất vọng:

- Anh phải biết người này chứ. Dường như anh có gặp người ấy một lần rồi.

Tôi lại lắc đầu, kín đáo mắt kiên nhẫn:

- Tôi nghĩ tôi chưa gặp người ấy lần nào. Mà sao chị lại biết tôi đã gặp người ấy một lần ?

- Để tôi kể anh nghe: Có một lần, tan trường, tôi leo lên xe jeep ngồi để anh Tài (anh Tài là ông xã tôi) lái xe về. Tôi nghĩ là anh đã trông thấy tôi lần đó.

Tôi nghĩ:

Thì ra là thế. Thì ra người ngồi xe jeep lái xe chở Cô Giáo dạy Anh Văn là hôn phu, là sĩ quan cấp bậc gì tôi không quan tâm để ý của Cô Giáo Hoàn nhiệm sở mới. Nếu Cô Giáo là Nguyễn Thị Danh, Giáo Sư Vạn Vật phụ trách khá lâu ở nhiệm sở này, quả tôi có quan tâm để ý thật khi Thiếu Tá Không Quân Nguyễn Tám lái xe jeep ngồi đợi tan trường đón vợ về nhà, riêng Cô Giáo Hoàn, nói nào ngay, hoàn toàn tôi không để ý, cho dù người đàn ông chờ đợi Cô Giáo Hoàn là một "ông xã".

- Tôi muốn được biết chị muốn nói gì...về câu chuyện ấy ? Tôi không muốn đề cập câu chuyện về Tài, viên sĩ quan tôi không mấy bận tâm quân hàm cấp bậc gì.

Câu chuyện Hoàn sắp kể dưới đây khá dài dòng.

- Anh biết, Trường Măng Non gồm toàn Cô Giáo trẻ, chưa lập gia đình, Thủy là một trong những Cô Giáo ấy. Tình cờ vào một hôm, Thủy gặp Tài, sĩ quan Trung Úy Bộ Binh được về nghỉ phép sau một tháng hành quân ở rừng. Anh biết Tài có nhiều tự ái, lắm tự ti mặc cảm mấy năm học lớp Đệ Nhị hai ba khóa không đậu Tú Tài nên tài nản chí tình nguyện vô Trường Sĩ Quan Bộ Binh Thủ Đức, trong khi tôi liên tục đậu từ Tú Tài Một đến Tú Tài Hai, rồi đậu luôn vô Đại Học Sư Phạm Ban Anh Văn. Tôi có khuyên Tài chịu khó học lại thêm một năm Đệ Nhị nữa, nếu trượt vô chuỗi lúc đó... "tùy anh". Tôi cũng cần nói thêm là chúng tôi quen nhau đã khá lâu và

Tài thì lại muốn cưới tôi ngay. Tôi khẩn khoản xin khát một năm nữa ráng đợi tôi tốt nghiệp ra Trường xin đi dạy rồi cưới cũng không muộn. Tài chịu. Lúc ấy Tài vẫn được hoãn dịch vì gia đình đông anh em. Sau khi cưới không được bao lâu chừng độ non một năm, cuộc sống coi bộ bắt đầu cơm không lành, canh chẳng ngọt. Lúc này Tài đã xin tình nguyện nhập ngũ Khóa Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, cấp bậc Thiếu Úy, nay được thăng cấp Trung Úy. Mỗi lần về nhà nghỉ xả hơi, nằm trên giường sau khi gần gũi chung đụng, Tài gần như lúc nào cũng than thở gây chuyện, nào cuộc sống buồn chán vô nghĩa, vì người phối ngẫu thường xuyên lúc nào cũng đầy tự tin và tự tôn mặc cảm. Tôi không chê cái “mác” của Trường Bộ Binh Thủ Đức nhưng tuyệt nhiên tôi không xưng tụng ngợi ca trường quân sự này. Chính vì vậy mà vợ chồng lắm khi cãi nhau, đồng sàng dị mộng.

- Mấy lúc gần đây Tài thường xuyên qua lại lui tới Trường Mẫu Giáo M. N, cốt ý để “rửa con mắt” với mấy Cô Giáo trẻ, độc thân, thích làm quen tán dóc với mấy ông lính mấy ông sĩ quan bay bướm. Trong mấy Cô Giáo còn độc thân (thật sự độc thân hay đã có gia đình chỉ có nhà trường và bà Hiệu Trường biết rõ) có Thủy làm ra vẻ độc thân, thật sự đã có chồng có con, ra vẻ ỏng ẹo, có vẻ khoái...Tài. Tôi nói “khoái Tài” vì Thủy chỉ thích lợi dụng, “bắt đũa”. Biết nhược điểm này, Tài mua những năm cái áo hiệu montagut đủ màu đem tặng Thủy nhân ngày sinh nhật của thị. (Tôi thoáng nghĩ thật nhanh về lối xưng hô của ngôi thứ ba số ít: Y ngôi thứ ba số ít nam giới, và thị, ngôi thứ ba số ít nữ giới, cách xưng hô chỉ sự coi thường, gần như ám chỉ sự miệt thị). Lẽ dĩ nhiên Thủy không từ chối, mang về nhà khoe chồng.

Tôi thấy cung cách tương trình của Hoàn đối với người chồng bay bướm kể cũng đủ. Tôi muốn chấm dứt câu chuyện dài dòng bèn lên tiếng:

- Thôi, tôi nghĩ đủ rồi. Chị khỏi cần phải nói thêm nữa. Bây giờ, chị muốn tôi có ý kiến gì về chị ?

- Anh có liên hệ bà con ruột thịt gì với Thủy ? Hình như anh là anh có họ xa với Thủy, phải không ?

- Có chị. Thực ra tôi chỉ là anh có họ xa với Thủy thôi (Tôi không hỏi thêm vì rất ngại chuyện dây mơ rễ má liên lụy phiền phức).

- Hôm nay tôi nhờ anh giúp tôi một việc. Anh khuyên Thủy nên chấm dứt trò chơi không đẹp này, đừng tạo rắc rối thêm xáo trộn nữa. Anh là anh của Thủy, tôi nghĩ là lời khuyên của Thủy có hiệu nghiệm hơn đối với người khác.

Tôi thấy tôi cần có thái độ dứt khoát trong việc nhờ cậy xin xỏ:

- Tôi thấy tôi không nên khuyên bảo gì hết chị ạ. Tôi thấy Thủy đã lớn, biết suy xét điều hơn lẽ thiệt, nên hay không nên. Và lại, tôi chỉ là anh họ xa, bản một trăm thước không tới, tôi không là một kí lô gì đối với Thủy cả, khuyên Thủy, Thủy chẳng nghe thì chớ, Thủy lại cười vào mũi tôi. Thôi, xin phép chị tôi về. Xin lỗi vì tôi không giúp chị được gì.

Tôi đứng lên khỏi ghế, bước ra ngoài ra về. Người đàn bà bước theo, nói về thất vọng buồn rầu:

- Tiếc quá. Anh chẳng giúp đỡ gì tôi được hết. Đành chịu, biết sao giờ. Mãi nói chuyện, tôi quên băng lấy nước mời anh uống, tôi xin lỗi anh.

- Không sao chị, tôi không thấy khát. Nếu khát, tôi đã xin chị uống nước rồi. Khi nào thông thả, mời chị tới nhà tôi chơi.

- Nhưng mà nhà anh ở đâu, tôi chưa biết nhà anh.

- Hình như chị đã đi qua nhà tôi một lần rồi.

- Anh làm rồi đó nghe, tôi chưa hề đi qua nhà anh lần nào hết, râu ông nọ cắm cằm bà kia rồi.

- Tôi không làm đâu chị. Để tôi kể lại chị nghe. Buổi trưa, vào lúc một rưỡi, trong lúc chờ bà xã tôi trang điểm tới lớp, tôi thấy một người đàn bà còn rất trẻ, đội nón lá, nom có vẻ hơi quê mùa một chút, một chút thôi nghe, đi một mình hỏi thăm tìm nhà của Thủy, Cô Giáo Trường Mẫu Giáo M. N. Tôi chỉ đường cho chị và tôi biết ngay là Cô Giáo Hoàn. Tuy trong bụng ngạc nhiên nhưng tôi không hỏi.

Thấy đúng "tim đen" hết đường cãi, Hoàn cố vớt vát hỏi vặn lại:

- Sao anh biết là tôi ?

- Tôi biết chứ chị. Từ lúc tới dạy Trường này, lần đầu tôi biết cả tên chị nữa.

- Vậy tôi xin chào thua.

Vào một ngày lễ đẹp trời, tôi không nhớ vào ngày lễ gì, chỉ biết và chỉ nhớ tôi được nghỉ dạy, nghỉ xả hơi. Thời khóa biểu của tôi đã kín, không còn chừa một khoảng trống nào, từ Trường công, Trường tư đến các lớp mở luyện thi. Lâu lắm mới có dịp, tôi thông thả dạo bước vào vườn xem lại "vườn xưa quê cũ", tác phẩm "Hoa Vông Vang" của Nhà Văn Đỗ Tố. Khóm cây vàng lá xanh nõn nõn trong nắng ban mai, bụi trúc đào trổ bông màu hoa đỏ sẫm, khóm bông trang trắng um tùm che khuất tổ vợ chồng nhà chim chóp mỏ mỏ đen lông cổ đỏ, trời đất thanh bình để quên chiến cuộc tàn khốc trên đất nước.

Có tiếng xe nhà binh chạy rầm rì ngoài thôn lộ. Nhìn ra đường, tôi thấy một chiếc xe jeep chạy chậm chậm trên con lộ sỏi đá. Tôi nghĩ một ông quan nhà binh nào đó đi theo trường đá gà cấp độ ăn thua phía dưới xóm Kim Bồng. Nhưng không phải, xe quẹo ngõ quanh, đi vô cổng rào dây kẽm gai, chạy qua hàng dừa thẳng tắp, đậu sát cổng nhà, rú ga rồi tắt máy. Người ngồi cạnh tài xế bước xuống xe, thì ra là một thiếu phụ tôi nghĩ còn trẻ nhưng tôi chưa nhận diện là người nào: Từ ngày còn đi học, tôi đã phải mang kính cận thị rồi. Người tài xế vẫn ngồi yên không bước xuống xe. Người thiếu phụ chính là Hoàn, trang phục cực kỳ diêm lệ: Áo trắng váy trắng, thắt lưng vàng, giày cao gót trắng rất hợp với da vốn đã trắng của Hoàn, thoa phấn hồng phơn phớt, tay xách ví da nhỏ, mang kính râm, tiếng giày giẫm trên sỏi đá giẫm khiến tôi một thoáng ngỡ ngàng. Hoàn đẹp, khác hẳn ngày thường đi dạy hoặc ở nhà. Tôi cất tiếng chào trước:

- Chào chị Hoàn. Ngọn gió nào đưa lạc chị đến đây ?

- Chào anh. Nhân dịp ghé người bạn ở gần đây, tôi ghé lại thăm nhà anh luôn thể.

- Cám ơn chị. Đó, nhà tôi đó. Mời chị vô nhà chơi.

Chúng tôi cùng nhau sánh bước vô nhà. Nhà vắng không có một ai. Mẹ tôi đi Chùa từ sáng sớm, nhà tôi đi chợ có lẽ sắp về, anh tôi không có nhà không biết đi đâu, mấy đứa cháu đi rong chơi lối xóm. Tôi khẽ chặc lưỡi chỉ mỗi một mình tôi là khách.

Khách đã ngồi tại phòng khách. Hoàn gợi chuyện thẳng vào đề, không quanh co, úp mở:

- Vào cuối tháng Chạp nhằm lễ Giáng Sinh, gia đình tôi sẽ từ giã Nha Trang vô lại Sài Gòn xin tiếp tục dạy lại Trường cũ, Trường Nữ Trung Học Lê Văn Duyệt, luôn tiện tôi tới giã từ người bạn và giã từ anh.

Tôi ngạc nhiên, có chút tiếc rẻ:

- Thật vậy sao chị ? Chị trở lại Sài Gòn sao sớm quá vậy ? Chị mới tới nhiệm sở mới không được một năm, thật ra chỉ hơn sáu tháng.

Hoàn nói giọng nói buồn bã chán chường:

- Nha Trang thật tình cũng có cảm tình lưu luyến đối với tôi. Lúc xin đổi ra nhiệm sở mới, tôi cũng có nghĩ đến chuyện ấy. Vả lại Tài với tôi cũng muốn thay đổi môi trường, cứ sống mãi một Thành Phố, một Thủ Đô, tôi nghĩ trước sau gì cũng

nhằm chán, Tài thì cứ tiếp tục ăn chơi bài bạc bay bướm, từ quán rượu bar này đến vũ trường dancing bóng tối đèn mờ tranh tối tranh sáng dễ cảm dỗ bầy thiêu thân, rốt cục tôi thấy không nên tái diễn cái trò cạm bẫy dễ dàng sa ngã ấy nữa.

- Thế chị về Sài Gòn dạy lại, anh Tài đồng ý cùng đổi đơn vị về Khu Bưu Chính tức KBC không ?

- Tôi không biết anh à, tôi chỉ nói tôi sẽ về Sài Gòn thôi, còn Tài chịu về theo đơn vị hay không, tôi không biết. Anh đưa tôi ra vườn có cây trái gì không đi.

Hoàn theo tôi ra khỏi hiên nhà, bước xuống sân tráng xi măng bước ra vườn. Mùa này tháng bảy trái cây khô táo, ngoài mấy bụi thanh long mặc dù cây đã ra bông chưa đậu trái, cụm bông nở tỏa màu trắng toát, một vài con ong bu quanh hút mật hoa.

- Vườn nhà anh cây trái tuy nhiều nhưng dạo này khô táo không có trái đãi khách.

- Tôi vốn dốt về thực vật lắm chị ạ, chỉ biết ăn mà không tha thiết chuyện trồng cây. Từ ngày còn đi học, tôi vẫn lệt đệt môn vạn vật học.

Hoàn không trả lời, đưa tay ngắt một lá thạch lựu đỏ đưa trong gió. Hoàn đưa ra một gợi ý:

- Khi nào chấm thi, mời anh lại nhà tôi chơi, nhà tại Sài Gòn, không phải tại Nha Trang.

- Vào lúc đó, chị cũng phải bận công tác coi chấm thi, chị đâu có thì giờ rỗi rảnh.

- Tôi không phải làm công tác thí vụ. Tôi chỉ dạy các lớp Mười, nhàn lắm. Nhiều lắm có thể tôi chỉ làm giám thị thôi.

- Nhưng tôi không biết địa chỉ, số nhà tên đường của chị.

- Tên Đường Bùi Viện, số nhà 12/9.

- Tôi lầm nhầm đọc lại số nhà, tên đường.

Vò nát mảnh lá cây thạch lựu trong tay, Hoàn đột nhiên nhỏ giọng nói trầm ngâm xa vắng:

- Anh có biết là Thành Phố Nha Trang vốn có cảm tình...khá đặc biệt với anh không ?

- Tôi biết chị ạ, nhưng Thành Phố Nha Trang...đã trở mặt rồi còn đâu.

Cả hai im lặng, không nói được câu nào.

Thấm thoát mùa thi đã gần kề, hoa phượng đỏ thắm trên những hàng cây trên các nẻo đường phố, ve sầu kêu ra rả vang động khắp mùa Hè. Người nữ Giáo Sư Anh Văn đã rời nhiệm sở cũ từ lâu, tới một nơi ở Trường Nữ Trung Học Lê Văn Duyệt. Tôi được Sự Vụ Lệnh làm Giám Thị kiêm Giáo Khảo tại Trung Tâm Nữ Trung Học Gia Long.

Một ngày Chủ Nhật, tôi được nghỉ xả hơi, tôi nghỉ ngay tới số nhà tên đường của nữ đồng nghiệp, 12/9 Đường Bùi Viện. Ngày còn đi học Sài Gòn, tôi thường vắng lai lui tới trên con đường này, nơi có phòng trà Anh Vũ và tiệm khiêu vũ Tháp Ngà Tour d'ivoire. Tôi rẽ vô con đường hẻm một cách máy móc tự động gần như một thói quen:

Vội sang vườn thúy dò la,

Tìm xem cảnh cũ nay đã khác xưa.

Tới nhà, tôi soát lại số nhà cho chắc ăn. Tôi gõ cửa lộc cộc. Trong nhà im hơi lặng tiếng. Im lặng giây lâu vẫn không có ai đáp tiếng. Hơi thất vọng, tôi cố gõ lần nữa. Vẫn im lìm. Tôi sốt ruột đợi. Một lúc người bên cạnh nhà ra ngoài cất tiếng ngụ ý giải thích giùm người muốn đợi gia chủ:

- Tôi thấy có người đã đi từ sáng sớm, có lẽ đã hơn một giờ.

- Người ấy đàn ông hay đàn bà vậy anh ?

- Đàn bà, tôi nghĩ người ấy còn trẻ.

Tôi quyết định chấm dứt tương quan, nói cho đúng mối liên hệ tạm bợ ngắn ngủi phù du này. Từ đó, tôi không còn cơ hội tái ngộ cố nhân, một thoáng gió thoảng mây bay.

Ngày tôi còn gõ đầu trẻ (gỗ "đầu trẻ" thực ra là "gỗ đầu...to" vì ngày đó học sinh đã lớn xác lắm rồi) tại một Trường Trung Học nọ, tôi cũng quen cùng một bạn gái, phương danh tên M.N. M.N. vốn là em gái một bạn trai, tên Trần Văn Ân. Nói có trời xanh chứng giám, M.N. đối với tôi là một đơn thuần tình bạn, nói rõ hơn đối với tôi, M.N. là một người em gái. Thỉnh thoảng tôi cũng có đến nhà chơi, M. N. tiếp và nói chuyện với tôi tại phòng khách. Nhà M.N. có một gian phòng biệt lập, dành cho những ai có máu một chút đỏ đen sát phạt. Nhìn chung, những người đến chơi thích chơi bài tứ sắc, có ý "ráp ranh bán sẻ" như Phạm Thanh Bách, Trần Đình Nam, Lý Dịch Cẩm. Riêng tôi, thật tình tôi chẳng một chút đam mê gì trên chiếu bạc.

M. N. đồng thời cũng là một Giáo Sư tư thực tại một Trường Trung Học bán công nơi Thành Phố này. Từ khi lấy vợ, tôi không hề báo tin hồng thiệp với bất cứ người nào kể cả bạn bè đồng nghiệp. Bạn tương đối thân Nguyễn Hoàng Sanh, không. Bạn Nguyễn Vĩnh Đề, chuyên viên cho mượn tiền "chơi gái" ngày còn đi học, không. Chu Trọng Thuyết, Giáo Sư phụ trách môn Siêu Hình Học tại Trường Quốc Học Huế, cũng không. Và lẽ dĩ nhiên, M. N. nữ đồng nghiệp cũng im hơi lặng tiếng. Tôi biết hai năm rưỡi trước bà con thân thích anh em chị em đều bất bình do cuộc hôn phối này. Nhưng mà thôi, tôi nghĩ bụng "thủ khẩu như bình" xưa nay vẫn không ai chê xấu một khi mở miệng.

Nhìn qua thẩm mỹ nhan sắc của một phái nữ, M.N. được xếp vào loại nhan sắc trung bình. Vóc dáng M. N. tầm thước, hơi thấp và gầy, mông sườn ngực lép. Nụ cười của M. N. để lộ một cách kín đáo chiếc răng khểnh. Mỗi khi nói chuyện điều chi đề tài có tính cách sống sượng tinh ma, M.N. thường thường khế chớp hàng mi ra chiều e lệ hổ ngươi.

Một ngày cuối năm tiết trời se lạnh nhưng rực rỡ ánh nắng chan hòa. Nhà nhà rộn rã sắm Tết. Mọi đồ đồng chun đèn đỉnh trầm đều được phơi nắng chùi bóng. Chúng tôi vừa làm lễ cưới cũng đi chợ Tết, 25 tháng mười hai dương lịch...Người đi đông đảo dập diu lấn chen tít tít. Những cửa hàng trang hoàng rực rỡ, đón khách mời mua. Những Chợ Tết bán những chậu cảnh chậu hoa phô trương đủ màu đủ sắc. Từ Phố Độc Lập đến Phố Phan Bội Châu chúng tôi thấy xe cộ qua lại dập diu, người đi chợ vui như ngày hội. Chiến tranh chết chóc tạm ngưng, pháo tống, pháo tre, pháo tếp lung lẳng toồng teng bên cạnh các vật dụng.

Chúng tôi có ý định mua một ít bánh rượu trà biếu Tết, đồng thời mua thêm một ít kẹo ngon. Chúng tôi ghé vào một gian hàng nồi niêu soong chảo tại tiệm bán hàng của anh em Đoàn Nghĩa Đoàn Lu, Giáo Sư tòng nhiệm tại Trường Trung Học Kỹ Thuật Nha Trang. Tôi nói với cô bán hàng tôi mua 200gr bánh qui. Lúc cô bán hàng trao tôi bánh, tôi bước ra khỏi cửa hàng, bụng muốn ăn, tôi bèn cầm lấy một cái rồi tôi trao túi bánh cho vợ tôi. Người miền Nam khác với người miền Trung thường giữ kẻ, ăn nói ý tứ giữ gìn, người đất Sài Gòn ăn nói rất tự nhiên. Tôi muốn ăn một trái bắp luộc hay một trái bắp nướng, tha hồ cạp bắp rất tự do thoải mái mà không sợ cười. Chúng tôi theo nhau bước xuống tam cấp, trong khi trường học đánh máy, trường dạy lái xe bốn bánh mọi người gõ máy đánh rào rào. Ngày trước nhà trường mang tên là Maison HOANG ANH, ngày nay tôi không biết tên nhà trường. Giờ này tôi vẫn nhớ ngày trước lúc lang thang thơ thẩn trên đường phố Graffeuil (tức Phố Độc Lập ngày trước) vào ngày thứ Năm hoặc Chủ Nhật, tôi thường chú

mục nhìn những “ông Tây bà Đằm” vào cắt tóc tại hiệu Au Bon Coiffeur (tôi lầm tưởng là Maison Bleue) Trong lúc chúng tôi cắn và nhai tấm bánh có một bong người trờ tới gần sát cạnh tôi. Bất giác tôi ngẩng mặt nhìn lên, thì ra đó là M. N. Tôi cất tiếng hỏi, nghe sao mà vô duyên đến tột:

- M. N. tới hỏi nào vậy ? M. N. đi đâu vậy ?

M.N. không đáp, nhìn vợ tôi, không gật đầu chào đáp lễ (vợ tôi cũng chào xã giao rồi à ghen), chỉ hỏi bằng quơ:

- Anh Nhẫn đi chợ Tết phải không ?

- Vâng, tôi cũng dự tính mua một ít vật dụng (tôi không nói sẽ mua những vật dụng gì).

Vợ tôi tiếp lời mời M. N.:

- Sao anh không mời chị dùng bánh ăn chơi cho vui.

Tôi phải vội vàng mở túi giấy gói bánh:

- Mời M.N.

M.N. không nói gì, nhón tay cầm lấy một miếng bánh cắn vào miệng. Người vợ lại lên tiếng, có ý trách nhẹ:

- Sao anh không mời chị lấy thêm vài cái nữa, anh thực thiệt thà như đếm. Tôi lại phải đưa túi bánh mời M. N. lấy thêm, nhưng M. N. lắc đầu:

- Thôi, đủ rồi, tui chỉ ăn chơi một cái, tui không đói, tui đã điếm tâm rồi.

Ba người cùng nhau im lặng, không biết nói gì. Tôi cũng làm thinh, cũng không biết nói gì, không khí nặng nề. M. N. bỗng nhiên cúi đầu xuống nền đá trắng xi măng, cất tiếng trầm buồn xa vắng:

- Sao anh Nhẫn không chịu cưới tui làm vợ vậy anh Nhẫn ? Tui đã chờ đợi anh Nhẫn từ bao lâu rồi.

Thiệt là bất ngờ! Thiệt quá ngỡ ngàng không ai đoán trước được câu trả lời sẽ ra làm sao, câu trả lời phải như thế nào cho phải...giới tu mi. Tôi chỉ ậm à ậm ự, miệng mắc quai như mắc nghẹn hột thị. Phải mất một vài giây trôi, tôi có cảm tưởng thời gian ngưng đọng lại. Thấy tôi im lặng không nói một lời, vợ tôi đỡ lời cất tiếng, phá tan im lặng:

- Chị M. N. đã nói rồi đó. Anh có nghe chị nói gì không ?

Tôi phải trả lời, không thể không trả lời cốt để đánh tan câu chuyện khá bất ngờ và cũng khá...lý thú:

- Tôi đâu biết gì.

Và tôi pha một câu ít nhiều châm chọc khiến M. N. liếc xéo nguyệt dài:

- Mà M.N. cũng đâu có nói niềm ước ao đó đâu.

Câu chuyện bày tỏ nỗi niềm tôi nghĩ đã chấm dứt, chấm hết. “Mon âme a son secret, ma vie a son mystère, Un amour éternel a un moment conau”.

Rồi M.N. cũng xuất giá lấy chồng. Hôn phu là người tốt nghiệp Quốc Gia Hành Chánh có sự nghiệp, có công ăn việc làm. Vài hôm trước lễ rước dâu, M.N. đã khấn khoản mượn tôi chiếc áo khăn vành, màu vàng. Dĩ nhiên tôi không thể không cho mượn. Có một điều khá lạ lùng là vợ chồng chúng tôi không ai được mời tham dự tiệc cưới. Lúc mẹ tôi biết vợ chồng chúng tôi đã “lỡ tay” cho M.N. mượn chiếc khăn vành, bà đã cần nhằn chúng tôi:

- Cho mượn khăn vành như vậy là “mất mai xưa”.

Tôi hiểu “mất mai xưa” là hết duyên dành cho cô con gái, cho...cô dâu. Tôi vốn không tin về chuyện dị đoan huyền hoặc đó.

Tôi qua Mỹ từ 1990, việc làm lao động phổ thông tại công ty Eco Air, chuyên sản xuất dụng cụ hút bụi nơi các lò sưởi, các cửa sổ, tiền trả công thật khiêm tốn, chỉ được 4 đô la bảy mươi lăm xu/giờ, làm việc mỗi tuần bốn ngày, từ bốn rưỡi sáng

đến hai giờ rưỡi chiều. Thời tiết vào lúc trời nắng ráo còn đỡ, vào lúc trời mưa gió lạnh giá thì thật khổ, lái xe chạy freeway bắn nước tung tóe, dụng cụ gạt nước hoạt động liên hồi. Niềm an ủi duy nhất là mỗi tháng tôi lãnh được tiền bonus, ví von là tiền thưởng, từ ba mươi đến bốn mươi lăm đô la. Được nửa năm, Eco Air phải đóng cửa khai phá sản. Nguyên nhân được hiểu lờ mờ vì những cổ-phần xuất vốn đầu tư tranh giành quyền lợi tranh tụng kiện cáo.

Thất nghiệp ở nhà không làm gì, tôi gợi ý hỏi thăm công việc làm ăn nơi một người bạn, tên Quý. Quý qua Mỹ trước cả gia đình tôi, công việc làm ăn đã ổn định. Nghề nghiệp của Quý là công việc xây dựng, danh từ nước ngoài là construction.

Ngoài việc mưu sinh, Quý thích văn chương, thích thi phú. Quý thành thạo thông suốt Hán ngữ, nhất là tiếng Hoa. Quý thuộc cả những bài cổ thi, chữ Hán, như Phong Kiều Dạ Bạc, Đề tích sở kiến xứ, Lương Châu Từ. Tôi không nhớ bài thơ nào, đề bài thơ, nhưng mỗi khi nghe Quý ngâm đi ngâm lại đoạn thơ ấy làm ra vẻ thú vị tâm đắc, tôi chỉ nhớ vồn vện vài thơ chữ Hán:

Hoàn quân minh châu song lệ thùy.

Hận bất tương phùng vị giá thì.

Ngô Tất Tố dịch sang tiếng Việt là:

Trả ngọc chàng giọt lệ như mưa.

Hận không gặp gỡ khi chưa có chồng.

Nghe tôi ngỏ ý giới thiệu việc làm, Quý ngẫm nghĩ giây lâu, đoạn cất tiếng:

- Anh nên xin việc ở Home Depot, ở đó nhiều jobs lắm.

- Ở Home Depot có những việc làm gì ?

- Bán sơn. Tôi nghĩ tôi nên giới thiệu anh biết ở đây có rất nhiều loại, thứ sơn, tôi không thể nhớ nổi.

- Trước đây anh đã làm ở Home Depot ?

- Rồi. Trước đây tôi cũng đã một dạo giới thiệu bán sơn tại đó, vào dạo ấy tôi chưa có công ăn việc làm gì hết, toàn công nhân thợ vịn.

(Xin nói lại cho rõ: Công nhân thợ vịn là công nhân lao động phổ thông, không có khả năng chuyên môn, suốt ngày chỉ sai vặt.)

Vợ Quý là một thiếu phụ trên dưới bốn mươi, tôi không biết tên thiếu phụ ấy, mỗi khi muốn gọi, tôi gọi (chị Quý), kể ra cũng khá khiếm nhã, vì Quý không chịu giới thiệu đây là Phương, đây là Loan, nhà tôi, vợ tôi có lẽ Quý đã biết thiếu phụ ấy là người phối ngẫu của Quý, chẳng cần (xưng danh) nữa.

Nhìn chung, thiếu phụ có một nhan sắc trung bình, dáng người tầm thước, cao không quá thước sáu, vóc người hơi đầy. Thoáng lướt tầm mắt, tôi không có một ấn tượng, một cảm nghĩ nào, đây là một người vợ bạn, Quý, nói cho ngay tình, đối với Quý, tôi chỉ là một người bạn thật sự không mấy thân tình.

Độ nọ, tôi có chút công việc phải tìm đến nhà Quý ở. Nhà Quý trên Lake Murray Blvd, tới ngã tư quẹo phải, đến Bệnh Viện Alvorado, một ngôi nhà gạch khang trang có lối đi rải sỏi, có luống hoa, có hòn non bộ nước chảy rì rào. Riêng nhà thuộc con đường nào, số nhà tôi không nhớ. Sở dĩ tôi phải thân hành đến nhà Quý vì vợ chồng Quý có mở một quán ăn, bán phở, cháo tôm, gỏi cá, bánh xèo, chả giò, nôm na là chả ram. Tôi có bốn phận đi lấy chả giò cho thực khách.

Trong nhà không có một ai, ngoài trừ tất cả đều đi làm. Ngoài đường xe cộ qua lại dập dìu. Vợ Quý đang bận lui cui dưới bếp, đang chiên một món gì đó tôi nghĩ là món chả giò, chảo mỡ reo vui xèo xèo nổi tăm. Tôi khẽ chào thiếu phụ:

- Chào chị Quý.

Người đàn bà tiếp tục cúi xuống chảo mỡ không ngẩng mặt:

- Chào anh. Anh lấy chả giò phải không ?

- Phải chị.
- Anh tìm nhà khó lắm không ?
- Không chị. Tôi đã dò tìm địa chỉ, tên đường, số nhà rồi.

Người đàn bà vẫn tiếp tục dùng đũa trần trờ những cuốn chả:

- Anh chịu khó ngồi chơi, tui phải rán mấy cuốn chả cho xong, tui đã rán xong được mấy chục cuốn rồi.

Khi chiên xong mấy chục cuốn chả, thiếu phụ lấy khay nhôm sắp miếng chả, đây cẩn thận, xong đâu đấy tôi lễ mễ bưng khay thức ăn ra xe, chào thiếu phụ rồi máy ra về, bình yên vô sự.

Khỏi phải nói, tôi cảm ơn anh Quý về cách giới thiệu xin việc...bán sơn tại Home Depot, theo suy nghĩ chủ quan của tôi cung cách giới thiệu quảng cáo bán sơn tại Trung Tâm Dịch Vụ cung cấp vật liệu xây cất sao nhiêu khê phiền phức quá. Mà màu sắc, cung cách pha chế sơn cũng chẳng dễ dàng gì, tôi đành kết luận rút lui trung tâm cung cấp Home Depot: Em chả! Tôi có ý định xin việc tại tổ hợp chuyên cung cấp dịch vụ y tế bình serum, nôm na là bình nước biển được sử dụng và chữa trị động vật: Tổ hợp River Medical trên Mira Mesa Blvd.

Bằng một thời gian khá lâu, vợ chồng Quý đến nhà chúng tôi tạm trú (thật ra chúng tôi là những kẻ từ người lớn tới trẻ nhỏ đều là kẻ) không gia đình, tứ cố vô thân, sơn tiếp phần mái hiên bên ngoài, chúng tôi thường gọi patio. Sẵn có những thùng những hộp sơn dùng dở chồng chất ngổn ngang nơi phòng kho, Quý chỉ lấy ra, tiếp tục dung. Người đàn bà, vợ người chồng, chỉ có một việc duy nhất, trông coi, ngắm nghía, xem chừng công việc bao giờ hoàn tất. Tôi cũng ra ngoài patio xem Quý làm việc, loay hoay chăm chú không để ý đến sự việc chung quanh. Tôi cũng chấp hai sau lưng. Chợt một bàn tay của ai đó, của một người nào nắm lấy, cầm lấy tay tôi rồi giữ yên. Vội vàng, tôi quay lại, một bàn tay một người đàn bà trung niên, của một thiếu phụ xấp xỉ bốn chục xuân xanh. Rút tay lại, tôi đưa mắt nhìn ánh mắt người đàn bà, tôi xuyên suốt nhìn thấy đôi mắt căng thẳng muốn biết thái độ phản ứng như thế nào, khủng chịu đồng lõa hay lạnh nhạt khước từ chối bỏ.

Điềm tĩnh, an nhiên, tự tại như không có sự cố nào xảy ra, tôi nhẹ nhàng rút bàn tay về, tiếp tục theo dõi công việc của Quý, thiếu phụ cũng tiếp tục theo dõi công việc người chồng, nhưng chỉ có trời biết thái độ phản ứng của tôi lúc ấy ra sao. Mà thiếu phụ cũng rất thắc mắc: Không biết (người trong mộng) có vui vẻ sau màn chặn gối cùng người phối ngẫu một cuộc thổ lộ tâm can gỡ rối tơ lòng ? Người phối ngẫu cũng thắc mắc không kém: (qu'elle est donc cette femme ?), (Je ne comprendra pas!) Tri nhân, tri diện, bất tri danh. Cầu trời người ấy giữ bí mật, không tiết lộ cùng ai.

Tháng ngày chìm trôi đi trong lặng lẽ, người đàn bà, người thiếu phụ yên tâm một (mối tình câm).

Một chiều, vào lúc hai rưỡi, tôi tan tổ hợp River Medical lái xe về nhà. Lúc ấy là lúc kẹt xe, giờ cao điểm, vì mọi người cũng tan sở ra về. Trên con Đường Miramar Road, tôi phải lái xe chạy chậm, có lúc thật chậm, không khác chi rùa bò. Miramar Road có những bốn làn xe, lắm lúc tôi kín đáo nhìn người tài xế đàn ông hoặc phụ nữ đang chăm chú lái. Một người đàn ông còn rất trẻ ngồi làm tài xế, tôi nhìn vô ghế chỗ ngồi đằng trước, một người đàn bà, một thiếu phụ. Thiếu phụ cũng quay cổ lại nhìn, thì ra đó là người đã cầm lấy tay tôi dạo nọ. Thiếu phụ cũng nhận diện ra tôi, im lặng không nói gì, quay mặt nhìn về phía trước, cất tiếng từng tiếng một:

- Không biết có còn nhớ tôi không nữa.

Thấy vui vui, tôi cũng đáp lại rõ ràng từng tiếng một:

- Làm sao tôi có thể quên được chị ?

Một số người nói khác nhau về đầu số tử vi của tôi rằng tôi không có số đào hoa, không có ngôi Hồng Loan chiếu mệnh như trong truyện ngắn (Số Đào Hoa) của Nhà Văn Khải Hưng đã diễu cợt châm biếm. Nhưng từ lúc tôi còn là một thư sinh bạch diện, một đứa con gái giữ em mới nút mắt đã biết mèo chuột cùng tôi (phải lòng mặt) tôi đã biết yêu đã khổ vì yêu lúc tôi đang ngồi trên ghế nhà trường Ban Trung Học Đệ Nhất Cấp, biết thế nào quả tim loang màu máu đỏ khi người yêu không điểm phúc là người tình ôm cầm thuyền khác mỗi buổi chiều khi nắng vàng tha thướt tôi thần thờ đạp xe lên tận nơi người yêu sống những ngày qua, nhưng, (nhân diện bất tri hà xứ khứ. Thôi Hộ), tôi hình dung người yêu tôi đi lại ra vô trong gian nhà gạch nửa cổ nửa tân thời, qua lại thả bước trên hàng hiên nhà có gió mát thổi từ tận bên đường sắt Sài Gòn-Nha Trang, thông thả ngồi bên thềm giếng gạch, người yêu tôi là một bài thơ, là một Nàng Thơ (hồn tôi là một vườn hoa lá, rất đậm hương và rộn tiếng chim). Hằng đêm, mỗi lần về khuya tôi chợt thức giấc, tôi thấy tôi nhớ người tôi yêu một cách thiết tha, ngồi dậy thấy mình thổn thức trong tim mà sao lạ lùng thay tôi không thể bật khóc được, để vơi bớt nỗi niềm thương nhớ, rốt cục tôi chỉ biết chăm chú học hành cho khuây khỏa niềm yêu cảm lặng.

Rồi tháng ngày qua,
Biển dâu đổ xuống quê nhà,
Vườn cũ hoa xưa mất còn hương sắc ?
Ta lang thang trong bóng chiều tà,
Trời cuối thu tịch dương ánh buồn hiu hắt,
Nét cũ phôi pha
Điêu tàn phiêu giạt
Ngày võ vàng mưa giăng mắc lối về.

Võ Doãn Nhẫn